

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2026

**Thư mời Báo giá**

Cung cấp và lắp đặt camera quan sát hành lang tầng 2,3 nhà C, hành lang và phía xung quanh phòng B210; Camera khoa xét nghiệm

**Kính gửi:** Các Công ty cung cấp dịch vụ (sau đây gọi tắt là Quý Công ty)

Bệnh viện Tai Mũi Họng trung ương có nhu cầu Cung cấp và lắp đặt camera quan sát hành lang tầng 2,3 nhà C, hành lang và phía xung quanh phòng B210; Camera khoa xét nghiệm.

Nếu Quý Công ty quan tâm, Bệnh viện kính mời Quý Công ty tham gia báo giá cung cấp dịch vụ, cụ thể như sau:

**1. Nội dung báo giá:** Cung cấp và lắp đặt camera quan sát hành lang tầng 2,3 nhà C, hành lang và phía xung quanh phòng B210; Camera khoa xét nghiệm.

**2. Yêu cầu cụ thể:**

| Stt | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng | Thành tiền |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------|----------|------------|
| I   | <b>Camera quan sát hành lang tầng 2,3 nhà C, hành lang và phía xung quanh phòng B210</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |         |          |            |
| 1   | <b>Camera Quan sát có thông số kỹ thuật tương đương:</b><br>Max. 2megapixel (1920 x 1080) resolution<br>0.03Lux (Color), 0Lux (B/W, IR LED on)<br>2.8mm fixed lens<br>Max. 30fps@2M all resolutions (H.265/H.264)<br>H.265, H.264, MJPEG codec supported, Multiple streaming<br>Motion detection, Tampering, Defocus detection<br>Hallway view (90°/270°), LDC support<br>Micro SD/SDHC/SDXC memory slot (Max. 128GB)<br>IR viewable length 20m, PoE | Chiếc       |         | 3        |            |
| 2   | <b>Đầu ghi hình có thông số kỹ thuật tương đương:</b><br>• Up to 16CH 32MP supported<br>• Max. 140Mbps network camera recording<br>• HDMI out<br>• User friendly UI / UX<br>• AI search support when working with Wisenet AI camera<br>• Dynamic Event support<br>- New event function of cameras is available without software update<br>• H.265, H.264, MJPEG codec supported<br>• Bookmark management (Up to 100 set)<br>• SATA 8ea (Up to 80TB)  | Chiếc       |         | 1        |            |

|                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |         |     |  |
|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|-----|--|
| 3                                | Ổ cứng lắp trong có thông số kỹ thuật tương đương: 6TB 3.5 " SATA3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Chiếc |         | 1   |  |
| 4                                | Thiết bị chuyển mạch có thông số kỹ thuật tương đương (lắp ở tầng 2 nhà C để thu tín hiệu của 2 camera hành lang):<br>Cổng chia mạng: 6 cổng<br>Số cổng hỗ trợ PoE: 4 cổng<br>Tốc độ cổng: 10/100 Mbps<br>Tốc độ truyền tải gói: 10.42Mpps<br>Switching Capacity: 14Gbps<br>Bảng địa chỉ MAC: 2K<br>Nguồn điện áp: 54 VDC, 0.92A<br>Nhiệt độ hoạt động: 0 - 40 độ C<br>Nhiệt độ lưu trữ: -40 độ C đến 85 độ C                                                                               | Chiếc |         | 1   |  |
| 5                                | Thiết bị chuyển mạch có thông số kỹ thuật tương đương (lắp ở tầng 2 nhà B để cấp nguồn cho 01 camera hành lang khoa Dược và có đầu chờ cho lắp các camera sau này):<br>Cổng chia mạng: 16 cổng<br>Số cổng hỗ trợ PoE: 16 cổng<br>Tốc độ cổng: 10/100 Mbps<br>Tốc độ truyền tải gói: 5.36 Mpps<br>Bảng địa chỉ MAC: 16K<br>Công suất: PoE (130W), Tối đa (30W)<br>Nguồn điện áp: 100V - 240V/50Hz - 60Hz<br>Nhiệt độ hoạt động: 0 độ C đến 45 độ C<br>Nhiệt độ lưu trữ: -40 độ C đến 85 độ C | Chiếc |         | 1   |  |
| 6                                | Hộp đầu nối mạng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Chiếc |         | 10  |  |
| 7                                | Dây cáp chưa đầu nối (305 mét/ cuộn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | m     |         | 200 |  |
| 8                                | Nhân công lắp đặt căn chỉnh và chạy dây cho hệ thống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Gói   |         | 1   |  |
| 9                                | Vật tư Phụ (dây thít, băng dính, đinh, vít, nơ ....)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Gói   | 500.000 | 1   |  |
| <b>Tổng cộng (I)</b>             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |         |     |  |
| <b>II Camera khoa xét nghiệm</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |         |     |  |
| 1                                | Camera Quan sát có thông số kỹ thuật tương đương: Max. 2megapixel (1920 x 1080) resolution 0.03Lux (Color), 0Lux (B/W, IR LED on) 2.8mm fixed lens Max. 30fps@2M all resolutions (H.265/H.264) H.265, H.264, MJPEG codec supported, Multiple streaming Motion detection, Tampering, Defocus detection Micro SD/SDHC/SDXC memory slot (Max. 128GB) IR viewable length 20m, PoE                                                                                                               | Chiếc |         | 4   |  |

V  
 NH VIÊN  
 MŨI-HỌ  
 JNG ƯỚC  
 ★

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                |       |  |     |  |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|--|-----|--|
| 2 | Đầu ghi hình có thông số kỹ thuật tương đương (đã hỗ trợ nguồn điện cho camera):<br>• Up to 4CH 8MP resolution<br>• H.265, H.264, MJPEG codec<br>• 40Mbps network camera recording<br>• Plug & play by 4 PoE port<br>• Max. 1 HDD (Up to 6TB)<br>• HDMI output | Chiếc |  | 1   |  |
| 3 | Ổ cứng lắp trong có thông số kỹ thuật tương đương: 6TB 3.5 " SATA3                                                                                                                                                                                             | Chiếc |  | 1   |  |
| 4 | Hộp đầu nối mạng                                                                                                                                                                                                                                               | Chiếc |  | 10  |  |
| 5 | Dây cáp chưa đầu nối (305 mét/cuộn)                                                                                                                                                                                                                            | m     |  | 200 |  |
| 6 | Nhân công lắp đặt căn chỉnh và chạy dây cho hệ thống                                                                                                                                                                                                           | Gói   |  | 1   |  |
| 7 | Vật tư Phụ (dây thít, băng dính, đinh, vít, nơ ....)                                                                                                                                                                                                           | Gói   |  | 1   |  |
|   | <b>Tổng cộng (II)</b>                                                                                                                                                                                                                                          |       |  |     |  |
|   | <b>Tổng cộng (I)+(II)</b>                                                                                                                                                                                                                                      |       |  |     |  |
|   | VAT (8%)                                                                                                                                                                                                                                                       |       |  |     |  |
|   | Tổng tiền (Đã Bao gồm Thuế VAT (8%))                                                                                                                                                                                                                           |       |  |     |  |

- Ghi chú: Quý Công ty có thể liên hệ với Bệnh viện để khảo sát.

**3. Thời gian nộp báo giá:** Từ ngày 25/ 8 /2026 đến trước 16h30 ngày 4 / 9 /2026.

**4. Địa điểm gửi báo giá:** Phòng văn thư – Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương. Số 78 đường Giải Phóng, phường Kim Liên, Hà Nội.

Điện thoại: 0243.8686050.

Rất mong Quý Công ty tham gia báo giá cung cấp dịch vụ nêu trên cho Bệnh viện.

Trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Bệnh viện (để báo cáo);
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

BỆNH VIỆN  
TAI - MŨI - HỌNG  
TRUNG ƯƠNG

**Đỗ Việt Thắng**